ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DUY XUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1793/QĐ-UBND	*Duy Xuyên, ngày 09 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp chợ Trà Kiệu xã Duy Xuyên
Địa điểm: Xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DUY XUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 9947/BXD-VP ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án có tính chất đầu tư sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Duy Xuyên về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (đợt 2); Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (đợt 3); Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (đợt 4); Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của UBND xã Duy Xuyên về việc điều

chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách xã và phân bổ chi tiết vốn đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách thành phố;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND xã Duy Xuyên về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp chợ Trà Kiệu xã Duy Xuyên;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã Duy Xuyên về phê duyệt dự án Nâng cấp chợ Trà Kiệu xã Duy Xuyên;

Căn cứ Thông báo số 210/KT-KQTĐ ngày 08/9/2026 của Phòng Kinh tế xã Duy Xuyên về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án Nâng cấp chợ Trà Kiệu xã Duy Xuyên;

Theo đề nghị của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tại Công văn số 156/TTr-TTCUDVSNC ngày 08/9/2026 và Tờ trình số 691/TTr-KT ngày 09/9/2026 của Trưởng Phòng kinh tế xã Duy Xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp chợ Trà Kiệu xã Duy Xuyên, địa điểm: xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp chợ Trà Kiệu xã Duy Xuyên.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Dự án nhóm C;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Duy Xuyên.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Duy Xuyên.

6. Tổ chức tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phước Lộc Phát *(Địa chỉ: Thôn Đông Yên, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng).*

7. Mục tiêu dự án: Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan, sử dụng hiệu quả mặt bằng khu vực chợ.

8. Nội dung quy mô sau điều chỉnh, bổ sung:

8.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư hoàn thiện thảm nhựa các tuyến đường và cải tạo nền sân nội bộ.

8.2. Giải pháp thiết kế điều chỉnh:

* Thảm nhựa các tuyến đường:

- Lý trình từ Km00+00 đến Km00+61,93 và từ Km00+ 286,61 đến Km00+347,37 với chiều dài L= 122,69m:

+ Mặt đường bê tông hiện trạng 4.5m-4.8m, cải tạo mở rộng lên mặt đường Bmđ = 10m thảm nhựa;

+ Kết cấu nền đường trên nền bê tông hiện trạng: Tưới nhựa bám dính 0.5kg/m2, trải lưới địa kỹ thuật sợi thủy tinh FG100 cường lực 100/100kN/m gia cố, thảm bê tông nhựa C12.5 dày 6cm;

+ Kết cấu nền mở rộng: Phá dỡ nền sân bê tông hiện trạng, lu lèn nền K95, trải bạt giấy dầu 0.2mm cách ly, đổ bê tông nền đường đá 1x2M300 dày 15cm. Tưới nhựa bám dính 0.5kg/m2, trải lưới địa kỹ thuật sợi thủy tinh FG100 cường lực 100/100kN/m gia cố , thảm bê tông nhựa C12.5 dày 6cm;

- Lý trình Km00+61,93 đến Km00+286.61 chiều dài L=224.68m:

+ Mặt đường bê tông hiện trạng 4.5m-4.8m, cải tạo thảm nhựa trên mặt đường bê tông hiện trạng;

+ Kết cấu nền trên nền bê tông hiện trạng: Tưới nhựa bám dính 0.5kg/m2, trải lưới địa kỹ thuật sợi thủy tinh FG100 cường lực 100/100kN/m gia cố, thảm bê tông nhựa C12.5 dày 6cm;

- Tuyến nhánh chiều dài L=42.95m:

+ Mặt đường bê tông hiện trạng 3.5m, cải tạo mở rộng lên mặt đường Bmđ = 5.0m thảm nhựa;

+ Kết cấu nền đường trên nền bê tông hiện trạng: Tưới nhựa bám dính 0.5kg/m2, trải lưới địa kỹ thuật sợi thủy tinh FG100 cường lực 100/100kN/m gia cố, thảm bê tông nhựa C12.5 dày 6cm;

+ Kết cấu nền mở rộng: Phá dỡ nền sân bê tông hiện trạng, lu lèn nền K95, trải bạt giấy dầu 0.2mm cách ly, đổ bê tông nền đường đá 1x2M300 dày 15cm. Tưới nhựa bám dính 0.5kg/m2, trải lưới địa kỹ thuật sợi thủy tinh FG100 cường lực 100/100kN/m gia cố , thảm bê tông nhựa C12.5 dày 6cm;

- Thảm nhựa mặt đường có độ dốc 2% thoát về hướng cống thoát mước.

* Nền sân nội bộ: Vệ sinh rong rêu nền sân bê tông cũ, quét nước xi măng, đổ bê tông đá 1x2 M200 bù vênh, chiều dày từ 7-10cm; Lát lối đi lối giữa trung tâm chính sân khấu bằng gạch Terazzo 400x40x30 màu đỏ sẩm. Sân còn lại lát gạch Terazzo 400x40x30 màu ghi; Xây 35 bồn hoa bằng gạch đặc VXM75, không trát. Kích thước 1,4x1,4m; Trồng bổ sung 10 cây cau vua tại vị trí bồn hoa do cây chết; Di dời 2 cây trụ điện chiếu sáng về phía trước cách sân khấu 1,5m; Chặt tỉa toàn bộ các cây do tán rộng.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng sau điều chỉnh: 1.997.287.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng)*. Trong đó:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	0	0	0
2	Chi phí xây dựng	1.751.405.000	-10.464.000	1.740.941.000
3	Chi phí thiết bị	0	0	0
4	Chi phí quản lý dự án	48.109.000	-572.000	47.537.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư XD	164.508.000	-9.547.000	154.961.000
6	Chi phí khác	35.961.000	-30.365.000	5.596.000
7	Chi phí dự phòng	0	48.252.000	48.252.000
	Tổng cộng	**1.999.983.000**	**-2.696.000**	**1.997.287.000**

Điều 2. Các nội dung khác tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã Duy Xuyên không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Duy Xuyên (Chủ đầu tư dự án), các tổ chức tư vấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm và thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự quản lý đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Phòng Kinh tế xã Duy Xuyên theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra chất lượng công trình, giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh được duyệt và theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng kinh tế xã Duy Xuyên; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; Trưởng phòng Giao dịch số 12 – Kho bạc Nhà nước khu vực XIII và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Minh